TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:76/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2019
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hưng

2/ Bà Lâm Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 107 /2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019, về việc: "*Tranh chấp ly hôn* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lư Kim T**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 263A/18, ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Lục N**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: 080/TT, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ nơi cư trú: Số 263A/18, ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2019 nguyên đơn chị Lư Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh N tiến đến hôn nhân trên cơ sở quen biết, hai bên có tổ chức lễ cưới và chung sống nhau như vợ chồng vào năm 2015, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh N về chung sống bên gia đình chị T tại ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2017 thì mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc dẫn đến thường xuyên cự cãi, anh N không quan tâm lo lắng cho vợ con, khi con bị bệnh không quan tâm chăm sóc làm

cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên không thể chung sống với nhau được nữa, anh N đi làm xa thỉnh thoảng mới về, khi về chị không cho vào nhà, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị Lư Kim T nhận thấy không còn tình cảm với anh Lục N nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: có 01 con chung tên Lư Hoàng Thúy K, sinh ngày 10/9/2016, hiện nay do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lục N đến Tòa án làm việc nhưng anh Lục N không đến và không bản khai ý kiến gì về việc chị T yêu cầu ly hôn. Ngày 09/5/2019 Tòa án đi xác minh nhưng không có N ở nhà, Công an xã có xác nhận đương sự Lục N không có đăng ký thường trú tại đây nhưng thường xuyên sinh sống tại ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, hiện nay đã đi làm nghề tàu, ghe, sau đó có về đây sinh sống tại địa phương này.

Tòa án đã triệu tập thực hiện thủ tục niêm yết hai lần anh N không đến vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Lư Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Lục N, vợ chung chung sống thường xuyên cự cải nhau, anh N không quan tâm đến chị, thường gây gỗ ở chính quyền địa phương, hiện nay vợ chồng không còn sống chung với nhau. Vợ chồng có 01 con chung tên Lư Hoàng Thúy K, sinh ngày 10/9/2016, hiện nay do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung chị khai không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lục N đã được Tòa án triệu tập lần hai vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập lần hai anh Lục N đến Tòa án mở phiên tòa xét xử, anh Lục N không đến. Vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Luc N phù hợp với khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Công an xã xác nhận đương sự Lục N không đăng ký hộ khẩu tại 263A/18, ấp B, xã H, huyện Long Hồ, nhưng thường xuyên sinh sống tại địa chỉ trên, chị T cũng khai từ khi hai người sống chung anh Lục N về ở với chị tại địa chỉ này. Căn cứ Điều 12 Luật cư trú thì cư trú là người thường xuyên sinh sống, vì vậy xác định anh Lục N sinh

sống tại địa chỉ ấp B, xã H, huyện H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tai Điều 35, 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lư Kim T và anh Lục N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét việc T và anh N chung sống với nhau mà không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc Nam, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Chị T trình bày vợ chồng chung sống không không hạnh phúc do anh N thường xuyên đi chơi bời không lo lắng cho vợ con, khi con bệnh anh không thăm hỏi, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt. Xét việc chị T và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, do cả hai không đăng ký kết hôn nhân nên không có giá trị pháp lý là cho ly hôn. Căn cứ khoản 1, Điều 14 Luật hôn và gia đình năm 2014 quy định "*Nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định của pháp luật*" . Vì Hội Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Lư Kim T và anh Lục N là vợ chồng.

[2.2.] Về nuôi con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung tên Lư Hoàng Thúy K, sinh ngày 10/9/2016, vì từ khi anh N bỏ đi chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, Anh N vắng mặt phiên tòa. Xét cháu Thúy K năm nay mới 03 tuổi còn quá nhỏ, vì vậy chấp nhận cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lư Hoàng T Kiều được quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3.] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] Anh Lục N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh Lục N thực hiện quyền này được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó được quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thủy không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 12 Luật cư trú;

Căn cứ Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lư Kim T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lư Kim T và anh Lục N là vợ chồng

2/ Về nuôi con chung: Giao cháu Lư Hoàng Thúy K, sinh ngày 10/9/2016 cho chị Lư Kim T tiếp tục chăm sóc nuỗi dưỡng.

3/ Anh Lục N có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản anh Lục N thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4/ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lư Kim T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

5/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/ Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

7/ Về án phí: Buộc chị Lư Kim T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 00002189 ngày 06/3/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị T đã nộp xong, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8/ Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp